TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày: 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thành.

Bà Nguyễn Thị Vân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện T mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 17/2020/TB-TA ngày 15/7/2020 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN Q, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Nhận thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 151/QĐ-XPHC ngày 06/5/2020 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị **LÊ THỊ T**, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **PHẠM THANH T1**, sinh năm 1999.

Trú tại: Xóm G - xã T - huyện T - thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Anh **ĐẶNG ĐÌNH T2**, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **ĐOÀN KIM T3**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T - xã T - huyện G - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 09/02/2020 tại quán Internet Bông Net ở khu đô thị Bắc Hà thuộc xã X - huyện T - tỉnh B, tổ công tác Công an xã X - huyện T qua kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy: 01 đối tượng tự khai tên Đặng Văn Q, sinh năm 1996 ở thôn G - xã K - huyện G - thành phố H; đối tượng còn lại tự khai tên Phạm Thanh T1, sinh năm 1999 ở xóm G - xã T - huyện T - thành phố H. Quá trình bắt quả tang, T1 tự giác giao nộp từ trong túi áo khoác sườn bên trái mà T1 đang mặc 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, mở lớp băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bám dính chất bột màu hồng. T1 khai nhận chất tinh thể màu trắng và chất bột màu hồng trong 02 túi nilon trên là ma túy đá và ma túy ngựa do T1 vừa mua với giá 500.000 đồng của Q. Q cũng tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải mà Q đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri ZZ16835293, tại túi quần phụ phía trước bên phải Q đang mặc 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, mở lớp băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng hồng và 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ *"WY"*. Q khai nhận số tiền 500.000 đồng trên là tiền Q vừa bán ma túy cho T1, còn chất tinh thể màu trắng hồng và viên nén hình tròn màu hồng trong 02 túi nilon ở trên là ma túy đá và ma túy ngựa Q cất giấu để tiếp tục bán cho người khác kiếm lời. Quá trình kiểm tra, Q còn giao nộp thêm từ túi ngực áo khoác phía trong bên trái Q đang mặc 01 coóng thủy tinh đã bị vỡ bầu, tại một đầu của coóng được bọc một đoạn ống hút màu xanh, bên trong coóng bám dính chất màu đen; 01 ống nhựa màu trắng tím được gắn vào nắp chai màu hồng đỏ, trên nắp chai được đục 02 lỗ; 01 nắp chai màu cam, trên nắp chai được gắn 02 ống hút màu tím. Q khai nhận đây là công cụ Q mang theo để sử dụng ma túy cho bản thân, còn chất màu đen bám dính trên coóng thủy tinh là ma túy mà Q đã sử dụng. Trong quá trình bắt giữ các đối tượng, tổ công tác Công an xã X - huyện T còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony đã qua sử dụng bên trong gắn thẻ sim số 0867.489.112, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân số 001096016250 mang tên Đặng Văn Q, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng và tiền ngoại tệ 01 tờ mệnh giá 02 Dollars; thu giữ của T1 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu vàng hồng bên trong gắn thẻ sim

số 0369.975.687, 01 điện thoại di động iPhone 6S màu vàng bên trong gắn thẻ sim số 0373.506.368 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong không có tài sản gì. Tổ công tác Công an xã X - huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao các đối tượng cùng vật chứng như đã nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình khám xét tại quán Internet Bông Net, lực lượng Công an huyện T còn thu giữ: 01 cốc nhựa màu xanh có một quai cầm bằng nhựa dưới cốc có các chữ số VIET NHAT PLASTIC NO 6253, 01 cốc nhựa màu cam có một quai cầm dưới cốc có các số 2271 và 01 đầu mẩu thuốc lá Thăng Long. Cũng như trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ của chị Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn thẻ sim số 0869.219.671.

Tại Kết luận giám định số: 135/KLGĐMT-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư có ký hiệu M1 có khối lượng 0,0514 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; Chất bột màu hồng bên trong phong bì thư có ký hiệu M1 có khối lượng 0,0197 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng hồng bên trong phong bì thư có ký hiệu M2 có khối lượng 0,0988 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng trên mặt viên nén có ký hiệu *"WY"* bên trong phong bì thư có ký hiệu M2 có khối lượng 0,0787 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; Chất màu đen bên trong phong bì thư có ký hiệu M3 có khối lượng 0,0018 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSTT ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đồng thời khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết xã hội với đối tượng tên Đ nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/02/2020 khi bị cáo đang ở nhà thì nhận được tin nhắn qua messenger từ tài khoản facebook của Đ có tên Nguyễn Văn Đ với nội dung để xin số điện thoại của bị cáo. Sau khi bị cáo cho Đ số điện thoại thì Đ gọi điện nhờ bị cáo mua ma túy hộ để bạn của Đ từ thành phố H về chơi sử dụng. Tuy nhiên, sau đó Đ đã gọi lại cho bị cáo báo là bạn của Đ không về nên bảo bị cáo không phải mua ma túy hộ nữa. Nhưng do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo một mình đi đến nhà Nguyễn Xuân Đ1 ở cùng thôn để mua 1.200.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy ngựa nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà chia nhỏ số ma túy đó ra làm 02 gói rồi lấy băng dính đen quấn lại, 01 gói bị cáo để vào túi áo khoác bị cáo đang mặc, còn 01 gói bị cáo để vào túi quần phụ phía trước bị cáo đang mặc. Do điện thoại của bị cáo hết tiền nên bị cáo đã lấy điện thoại của mẹ bị cáo có gắn thẻ sim số 0869.219.671 gọi vào số điện thoại 0369.975.687 của T1 hỏi T1 có mua ma túy không thì T1 đồng ý mua.

Sau đó, T1 và bị cáo nhắn tin qua lại với nội dung mua bán 500.000 đồng tiền ma túy, địa điểm giao dịch ở quán Internet Bông Net. Nhắn tin cho T1 xong, bị cáo ra thuê xe ôm đi từ nhà đến quán Internet Bông Net để bán ma túy cho T1. Khi vào quán Internet Bông Net bị cáo thấy T1 ngồi chơi ở máy số 30 nên đi lại gần chỗ T1 và bảo *"Đưa tiền đây"*, nghe vậy T1 lấy từ trong người ra 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng đưa cho bị cáo. Bị cáo cầm tiền cho vào túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc rồi đi vào nhà vệ sinh của quán lấy túi ma túy được bọc ngoài bằng băng dính màu đen để trong túi áo khoác bị cáo đang mặc ra rồi hé miệng chiếc cốc nhựa màu xanh đang úp trên kệ gương để vào trong đó và úp miệng cốc lại. Tiếp đó, bị cáo đi ra ngoài đến chỗ của T1 bảo T1 vị trí để gói ma túy, khi T1 đi vào trong nhà vệ sinh của quán lấy gói ma túy đi ra thì bị lực lượng Công an xã X - huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, đối tượng Phạm Thanh T1 trình bày: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/02/2020 khi T1 đang ngồi chơi tại quán Internet Bông Net thì Q dùng điện thoại sim số 0869.219.671 gọi vào số điện thoại 0369.975.687 của T1 hỏi T1 *"Có chơi ma túy không?"*, T1 trả lời *"Có thì bán cho em"* và nhắn tin qua lại cho Q với nội dung là lấy 500.000 đồng tiền ma túy và bảo Q mang ra quán Internet Bông Net cho T1. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày trong khi T1 và Q đang giao dịch mua bán ma túy với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an xã X - huyện T bắt quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối bị cáo Đặng Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 25 tháng đến 27 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T công bố bản luận tội, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Riêng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào ngày 09/02/2020, Đặng Văn Q có hành vi mua 0,2486 gram ma túy loại ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 23 giờ 00 phút

cùng ngày, tại quán Internet Bông Net ở khu đô thị Bắc Hà thuộc xã X - huyện T - tỉnh B trong khi Q thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bám dính chất bột màu hồng có khối lượng 0,0711 gram ma túy loại ma túy Methamphetamine cho Phạm Thanh T1 và tàng trữ 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng hồng và 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ *"WY"* có khối lượng 0,1775 gram ma túy loại ma túy Methamphetamine nhằm để bán lại cho người khác theo như Kết luận giám định số: 135/KLGĐMT-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B thì bị lực lượng Công an xã X - huyện T bắt quả.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lượng ma túy bị cáo đã bán và tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời có khối lượng 0,2486 gram. Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong cùng vụ án này bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo đã tác động đến mẹ của bị cáo nộp trước 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để tăng tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo như bị cáo khai nhận đối tượng Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1985 ở thôn G - xã K - huyện G - thành phố H là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 09/02/2020. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nhiều lần triệu tập Đ1 lên để làm việc nhưng Đ1 không có mặt ở địa phương. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Thông báo truy tìm đối với Đ1 và tách toàn bộ tài liệu liên quan đến Đ1 ra để khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận có đối tượng tên Nguyễn Văn Đ sử dụng số điện thoại 0853.526.789 gọi điện cho bị cáo nhờ mua ma túy, nhưng bị cáo không biết được tên, tuổi, địa chỉ của Đ ở đâu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0853.526.789 và xác định chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 ở thị trấn C - xã H - huyện H - tỉnh N có căn cước công dân số 036196002426. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành làm việc với chị H và được chị H cho biết chị không sử dụng hay quản lý cũng như chưa bao giờ đi đăng ký số điện thoại 0853.526.789, chị cũng không quen biết ai tên Nguyễn Văn Đ ở khu vực xã X - huyện T - tỉnh B và Đặng Văn Q ở thôn G - xã K - huyện G - thành phố H. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý đối với chị H là phù hợp và không có cơ sở truy tìm đối tượng tên Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có Phạm Thanh T1 là người đã mua 0,0711 gram ma túy của bị cáo để sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định khối lượng ma túy này không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Khi tổ công tác Công an xã X - huyện T bắt quả tang đối với bị cáo còn có anh Đặng Đình T2 và anh Đoàn Kim T3 chứng kiến sự việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh T2 và anh T3 vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc đưa anh T2 và anh T3 vào làm người tham gia tố tụng khác trong vụ án với tư cách là người làm chứng là có cơ sở, đúng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, trước khi vụ án được đưa ra xét xử chị Lê Thị T là mẹ của bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số: AA/2014/007949 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Tại phiên tòa hôm nay, chị T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với người lái xe ôm chở bị cáo đến quán Internet Bông Net, bị cáo không biết tên, tổi, địa chỉ của người lái xe ôm này ở đâu. Quá trình điều tra, bị cáo đã

khai nhận người lái xe ôm này không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích đem đi bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý với người lái xe ôm này là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 135/KLGĐMT-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0867.489.112 thu giữ của bị cáo và 01 thẻ sim điện thoại số 0369.975.687 thu giữ của đối tượng Phạm Thanh T1. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo và đối tượng T1 dùng 02 số điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy với nhau. Xét thấy, đây là công cụ liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 cốc nhựa màu xanh có một quai cầm bằng nhựa dưới cốc có các chữ số VIET NHAT PLASTIC NO 6253, 01 cốc nhựa màu cam có một quai cầm dưới cốc có các số 2271 và 01 đầu mẩu thuốc lá Thăng Long thu giữ tại quán Internet Bông Net do anh Đoàn Kim T3 quản lý. Quá trình điều tra đã xác định những đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh T3 là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo được xác định là tiền bị cáo bán ma túy cho đối tượng Phạm Thanh T1 mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng được xác định là công cụ bị cáo và đối tượng Phạm Thanh T1 dùng để liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn thẻ sim số 0869.219.671 thu giữ của chị Lê Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu vàng đã qua sử dụng bên trong gắn thẻ sim số 0373.506.368 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Phạm Thanh T1. Quá trình điều tra đã xác định đây là những tài sản hợp pháp của chị T và đối tượng T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị T và đối tượng T1 là phù hợp.

Đối với 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân số 001096016250 mang tên Đặng Văn Q, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 Dollars. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Xác nhận số tiền 10.200.000 đồng mà chị Lê Thị T đã nộp thay cho bị cáo theo biên lai thu tiền số: AA/2014/007949 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù và 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/02/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (Xác nhận số tiền 10.200.000 *(Mười triệu hai trăm nghìn)* đồng do chị Lê Thị T là mẹ của bị cáo đã nộp thay cho bị cáo theo biên lai thu tiền số: AA/2014/007949 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng, 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng và 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 135/KLGĐMT-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0369.975.687, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0867.489.112, 01 *(Một)* ống nhựa màu trắng tím được gắn vào 01 *(Một)* nắp chai nhựa màu hồng đỏ trên nắp chai được đục 02 *(Hai)* lỗ, 01 *(Một)* nắp chai màu cam trên nắp chai được gắn 02 *(Hai)* ống hút máu tím, 01 *(Một)* coóng thủy tinh đã bị vỡ bầu tại một đầu của coóng được bọc 01 *(Một)* đoạn ống hút màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 *(Một)* ví da màu nâu đã qua sử dụng, 01 *(Một)* thẻ căn cước công dân số 001096016250 mang tên Đặng Văn Q, 01 *(Một)* tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 *(Hai nghìn)* đồng, 01 *(Một)* tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 *(Một nghìn)* đồng và 01 *(Một)* tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 *(Hai)* Dollars.

(Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.